

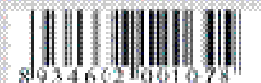
# CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

## CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Số 8 - THÁNG 4/2021



8934602001078

Website: <http://tapchicongthuong.vn>



## **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

**TS. Trần Tuấn Anh**

**GS.TS. Trần Thọ Đạt**

**GS.TS. Trần Văn Địch**

**GS.TS. Nguyễn Bách Khoa**

**GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê**

**GS.TSKH. Bành Tiến Long**

**GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh**

**GS.TS. Đinh Văn Sơn**

**GS.TSKH. Trần Văn Sung**

**GS.TS. Lê Văn Tán**

**GS. TS. Phạm Minh Tuấn**

**GS.TSKH. Đào Trí Úc**

**GS.TSKH. Đặng Ứng Vận**

**GS.TS. Võ Khánh Vinh**

## **TỔNG BIÊN TẬP**

**ThS. Đặng Thị Ngọc Thu**

ĐT: 0968939668

## **PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**

**Ngô Thị Diệu Thúy**

ĐT: 024.22218228 - 0903223096

**Phạm Thị Lệ Nhung**

ĐT: 0912093191

## **TÒA SOẠN**

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,  
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 024.22218238

Fax: 024.22218237

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 024.22218230

Ban Truyền thông - ĐT: 024.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 024.22218229

Ban Phóng viên - ĐT: 024.22218232

Trung tâm Thông tin Đa phương tiện

ĐT: 024.2221 8231

Email: [online@tapchicongthuong.vn](mailto:online@tapchicongthuong.vn)

## **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM**

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao,  
Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488 - Fax: (028) 38213478

Email: [vpddpntapchicongthuong@gmail.com](mailto:vpddpntapchicongthuong@gmail.com)

Giấy phép hoạt động báo chí số:

60/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/3/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

**Website: [www.tapchicongthuong.vn](http://www.tapchicongthuong.vn)**

## **NGUYỄN THỊ THU THANH**

Vận dụng dạy học tích hợp để nâng cao hiệu quả trong môn sinh học  
Applying the integrated teaching concept to improve the teaching and learning efficiency  
in biological sciences subject.....245

## **VÕ THIÊN CHÍN**

Kết quả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Quảng Nam  
Factors affecting the development of small and medium-sized enterprises in Quang Nam Province .....250

## **ĐINH THỊ TRIỀU GIANG**

Ứng dụng nền tảng trực tuyến Classcraft nhằm nâng cao động lực học tiếng Anh của sinh viên  
Applying the Classcraft online platform application to helps students get more excited about learning English .....256

## **NGUYỄN LÂM TRÂM ANH**

Covid - 19 và những bài học áp dụng cho những thách thức về môi trường, biến đổi khí hậu ở Việt Nam  
Covid-19 pandemic and experience for Vietnam in tackling environmental and climate change challenges  
in the future .....260

## **LÊ VĂN CHIẾN - PHẠM KIÊN TRUNG - NGUYỄN ĐỨC THẮNG**

Các nhân tố ảnh hưởng đến mức học phí theo quan điểm người học tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất  
Factors affecting the tuition fees of Hanoi University of Mining and Geology from the perspective of students.....266

## **LƯƠNG THU HÀ - ĐÀO YẾN NHUNG - ĐÀM VŨ ĐỨC HIẾU - NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO**

Những nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến hành vi mua hàng trực tuyến ngẫu hứng  
và hành vi mua hàng trực tuyến liên tục ở Việt Nam  
Factors affecting the impulsive and compulsive online buying behaviors in Vietnam.....272

## **NGÔ CHÍ THÀNH**

Phát triển hệ thống phân phối bán lẻ nhằm thúc đẩy thương mại ở khu vực miền núi  
Developing the distribution system to promote the commerce sector in mountainous regions .....278

## **KINH DOANH**

### **PHẠM HÙNG CƯỜNG - PHAN LÊ THÙY TRANG**

Quyết định mua máy tính xách tay của sinh viên các trường đại học khối ngành kinh tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh  
Factors affecting the laptop buying decisions of students who are studying at economics universities  
in Ho Chi Minh City.....284

### **NGUYỄN VŨ THÙY CHI**

Du lịch ẩm thực - Hướng đi mới trong phát triển du lịch tỉnh An Giang  
Culinary tourism - A new development orientation for An Giang Province's tourism industry .....297

### **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG**

Các mô hình kinh doanh trong thị trường kỹ thuật số  
Online business models in the digital era .....303

### **NGUYỄN THỊ TIỂU LOAN**

Phân tích hành vi mua sắm trực tuyến của khách hàng: Trường hợp trên địa bàn tỉnh An Giang  
Analyzing the online shopping behaviors of consumers living in An Giang Province .....308

## **TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM**

### **LÊ VĂN DŨNG**

Bản chất quan hệ bảo lãnh thanh toán tại các tổ chức tín dụng  
The nature of payment guarantee at credit institutions .....314

### **BÙI VĂN THỤY - NGUYỄN HẢO QUỲNH NHƯ - TRƯƠNG ANH MINH**

Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ E-Banking tại Ngân hàng TMCP Á Châu, Chi nhánh Đồng Nai  
Factors affecting the quality of e-banking service provided by  
Asia Commercial Joint Stock Bank - Dong Nai Branch .....320

# CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC HỌC PHÍ THEO QUAN ĐIỂM NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

● LÊ VĂN CHIẾN - PHẠM KIÊN TRUNG - NGUYỄN ĐỨC THẮNG

## TÓM TẮT:

Bài báo đã thực hiện nghiên cứu lý thuyết kết hợp với phỏng vấn sâu nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng tới mức học phí dưới góc độ giá dịch vụ giáo dục, áp dụng tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Kết quả bài báo đã thiết lập được mô hình gồm 3 nhóm nhân tố ảnh hưởng tới mức học phí: (1) Chất lượng dịch vụ giáo dục; (2) Điều kiện cơ sở vật chất; (3) Các yếu tố thuộc về cá nhân và gia đình của SV. Các nhân tố trên là cơ sở để thiết kế bảng câu hỏi cho nghiên cứu định lượng.

**Từ khóa:** mức học phí, học phí đại học, giá dịch vụ đào tạo, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

## 1. Đặt vấn đề

Nhóm nghiên cứu đánh giá tác động của các nhân tố thuộc về quan điểm người học tới mức học phí khi xem xét mức học phí dưới hình thức giá dịch vụ giáo dục. Qua các nghiên cứu về phía người học, nhóm nghiên cứu thấy rằng: người học có khả năng và sẵn sàng chấp nhận mức học phí cao hơn khi Nhà trường đảm bảo các yếu tố liên quan đến chất lượng như cơ sở vật chất, chương trình học theo tín chỉ, tỷ lệ giáo viên/học sinh và khả năng có việc làm sau khi tốt nghiệp. Ngược lại, họ sẽ trả mức học phí thấp hơn nếu những điều trên không được đáp ứng - điều này giống như việc định giá của người tiêu dùng theo lý thuyết về định giá HHDV.

Theo bối cảnh thực tế khi Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện đề án tự chủ đại học: Thực hiện cơ chế tự chủ đại học, Nhà trường cần phải xác định lại mức thu học phí để đảm bảo bù đắp kinh phí, nâng cao chất lượng đào tạo và mức thu học phí phải phù hợp để thu hút người học trong môi trường cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục. Do đó, theo nhóm tác giả việc xác định các nhân tố ảnh hưởng tới mức học phí cần xem xét ở các khía cạnh sau đây.

*Thứ nhất*, cần nhìn nhận giáo dục đại học hiện nay là việc cung cấp một dịch vụ đối với người học, bởi vậy, mức học phí cần phải được xác định trên cơ sở giá của dịch vụ đào tạo theo quan điểm người

học (thay vì theo quy định trần hiện nay hoặc theo mức cân đối thu chi của Nhà trường là chưa phản ánh đúng ý nghĩa đằng sau của học phí đại học).

*Thứ hai*, Nhà trường được giao nhiệm vụ thực hiện cơ chế tự chủ theo đề án tự chủ Đại học, và thực hiện theo lộ trình giảm dần trợ cấp của Nhà nước tiến tới tự chủ hoàn toàn vào năm 2021. Trong cơ chế tự chủ thì việc tất yếu là các trường phải tự cân đối và xác định mức thu học phí mà người học có thể chấp nhận và tương xứng với chất lượng dịch vụ đào tạo phù hợp trong thị trường cạnh tranh. Bởi vậy, một chính sách về học phí tốt được xem như một bước đi để đạt được mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

*Thứ ba*, cũng từ cơ chế tự chủ đại học, các quy định của Nhà trường sẽ phải thay đổi để phù hợp với xu thế, và quy định về học phí là quan trọng hơn cả, nó ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo, sự phát triển của Nhà trường.

*Thứ tư*, từ yêu cầu thực tiễn đào tạo: Mức học phí hiện nay được đánh giá vẫn còn thấp, chưa phù hợp với chi phí đào tạo thực tế của các nhóm ngành và các loại hình đào tạo, bậc đào tạo, chưa có sự phân biệt giữa các nhóm ngành.

Do đó, trong bài báo này, nhóm tác giả nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức học phí theo quan điểm người học tại Trường Đại học Mở - Địa chất.

## **2. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan**

### ***2.1. Nghiên cứu quan điểm về học phí đại học***

Trên thế giới, khi nghiên cứu về học phí đại học (sau đây gọi tắt là học phí) đã có những quan điểm và cách nhìn khác nhau của các tác giả. Có những nghiên cứu xuất phát từ phía nhà trường (như công trình của Lestie và Brinkman, 1987) cho rằng học phí là giá cả có tác động đến lợi ích của nhà trường; học phí là một nguồn thu cho các trường đại học; đóng vai trò trong việc phân chia các nguồn lực sẵn có và đưa ra những tín hiệu về giá cả cho người học (nghiên cứu của Jongbloed, 2004); hay học phí tạo nên sự cạnh tranh giữa các trường đại học. Bên cạnh đó, có những tác giả lại nhìn nhận từ góc độ người học, học phí giúp sinh viên nhận thức được quyền lợi của mình; đóng vai trò như một động lực cho sinh viên học tập hiệu quả, để xứng đáng với

chi phí mà họ đã bỏ ra (công trình của Callender, 2006). Nghiên cứu của Wei Huang và Haiquan Wu thì cho rằng học phí là giá mà sinh viên và phụ huynh trả cho dịch vụ giáo dục đại học vì những lợi ích cá nhân (Wei Huang và Haiquan Wu, 2008), nghiên cứu của Đại học Kobe và UNESCO Bangkok, cũng đồng thuận với góc độ này khi cho rằng học phí là khoản chi trả của gia đình và sinh viên để nhận được những lợi ích của giáo dục đại học như cơ hội việc làm tốt hơn trong tương lai và mức thu nhập suốt đời cao hơn (Đại học Kobe và UNESCO Bangkok, 2014).

Như vậy, từ 2 góc độ, quan điểm trên có những cách hiểu khác nhau về học phí, tuy vậy các nghiên cứu đó không mâu thuẫn mà lại bổ sung và thừa nhận rằng: giáo dục đại học là một dịch vụ đặc biệt, học phí là phần chi trả cho dịch vụ đặc biệt đó từ phía người học (Lestie và Brinkman, 1987; Wei Huang, Haiquan Wu, 2008; Callender, 2006;...).

### ***2.2. Nghiên cứu về chất lượng dịch vụ đại học và mối quan hệ của chất lượng dịch vụ đại học tới mức học phí***

Tiếp đó, nhóm nghiên cứu đã đặt ra câu hỏi cái gì tạo nên chất lượng dịch vụ giáo dục của một trường đại học? Bởi vì, chất lượng dịch vụ giáo dục (dưới góc độ kinh tế là chất lượng của hàng hóa, dịch vụ) sẽ quyết định đến giá trị của hàng hóa, dịch vụ đó. Các câu trả lời dần dần được đầy đủ và chính xác hơn qua các nghiên cứu đã tìm hiểu. Kết quả cho thấy, mô hình HEDPERF trong nghiên cứu của (Abdullah, 2006) là mô hình được sử dụng rộng rãi và có độ chính xác cao hơn so với các mô hình khác. Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu về chất lượng dịch vụ giáo dục như:

Công trình nghiên cứu của Tsinidou cho rằng chất lượng dịch vụ giáo dục được đánh giá thông qua 7 nhân tố: 1) Đội ngũ giảng viên; 2) Dịch vụ hành chính; 3) Dịch vụ thư viện; 4) Chương trình đào tạo; 5) Địa điểm; 6) Cơ sở hạ tầng; 7) Triển vọng nghề nghiệp (Tsinidou, 2010).

Công trình nghiên cứu của Vanniarajan đề cập đến 7 nhân tố gồm: 1) Chương trình đào tạo; 2) Cơ sở vật chất; 3) Danh tiếng trường Đại học; 4) Địa điểm; 5) Cơ hội nghề nghiệp; 6) Truyền thông; 7) Chi phí (Vanniarajan, 2011).

Công trình nghiên cứu của Jain đề cập đến các nhân tố: 1) Chất lượng đầu vào; 2) Chương trình đào tạo; 3) Cơ sở vật chất học tập; 4) Tương tác doanh nghiệp; 5) Chất lượng tương tác; 6) Cơ sở vật chất hỗ trợ học tập; 7) Quy trình phi học thuật (Jain, 2013).

Subrahmanyam Annamdevula đề xuất Mô hình HiEdQUAL là công cụ đo lường chất lượng giáo dục gồm: 1) Nội dung và chương trình đào tạo, 2) Dịch vụ hành chính, 3) Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và cơ sở hạ tầng khuôn viên trường, 5) Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ khác (Annamdevula, 2012).

Và cuối cùng là mô hình HEdPERF được cấu trúc thành 5 khía cạnh: 1) Các khía cạnh phi học thuật; 2) Các khía cạnh học thuật; 3) Danh tiếng trường đại học; 4) Sự tiếp nhận; 5) Chương trình đào tạo (Abdullah, 2006). Theo đó, nhóm tác giả sẽ lựa chọn mô hình HEdPERF như là mô hình giá trị nhất để đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục. Bởi vì, đây là mô hình được kiểm định là phù hợp nhất khi nghiên cứu đánh giá về chất lượng dịch vụ giáo dục của một trường đại học dưới góc độ người học (Abdullah, 2006).

### **2.3. Nghiên cứu tác động của học phí đại học đến người học**

Bên cạnh đó, có những nghiên cứu cũng liên quan đến học phí, nhưng lại đi theo hướng đánh giá tác động của học phí như: tác động của học phí đến số lượng tuyển sinh của Nhà trường và chính sách hỗ trợ từ Nhà nước; những học sinh có điểm trung bình tốt hơn có phản ứng mạnh hơn với mức học phí (công trình của Beneito, Boscá, & Ferri, 2018; Dwenger, Storck, & Wrohlich, 2012); có bằng chứng lý thuyết và thực nghiệm rằng việc tăng học phí có thể thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên đại học (nghiên cứu của Beneito et al., 2018) đã cho kết quả việc tăng học phí tác động cải thiện điểm số học tập của sinh viên, trong một số trường hợp lên tới 0,5 điểm (trên 10) so với giá trị trung bình trước đó.

Tóm lại, qua các công trình nghiên cứu ở trên đã đều thống nhất giáo dục đại học là cung cấp một dịch vụ đối với người học, và học phí chính là giá cả cho dịch vụ này; chính sách học phí thay đổi

sẽ có tác động nhiều đến các hoạt động như công tác tuyển sinh, chính sách hỗ trợ từ nhà nước, động lực học tập và kết quả của sinh viên. Các nghiên cứu tập trung vào việc phân tích và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ giáo dục theo quan điểm người học, và những tác động của chính sách học phí tới những đối tượng có liên quan. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa chỉ ra ngoài nhân tố chất lượng dịch vụ giáo dục, còn có nhân tố nào khác ảnh hưởng tới mức học phí theo điểm người học hay không, và mức độ của các nhân tố này là như thế nào cũng chưa được làm rõ.

Ở Việt Nam, đã có một số công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa học phí và chất lượng đào tạo đại học (công trình của Phung Xuan Nha, 2015) cho rằng: 1) học phí là một trong những đặc tính cố định của trường đại học, ảnh hưởng đến lựa chọn trường Đại học của sinh viên; 2) học phí cung cấp tín hiệu về chi phí bình quân hoặc chi phí cận biên của việc theo học đại học, tương xứng với chất lượng đào tạo. Ngoài ra, khi nghiên cứu về chất lượng giáo dục có một số công trình dưới đây có đề cập tới các nhân tố ảnh hưởng như:

Công trình của Hoàng Trọng và Hoàng Thị Phương Thảo cho rằng, có 3 yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ giáo dục đại học ở Việt Nam là: 1) Hoạt động đào tạo, 2) Cơ sở vật chất, 3) Dịch vụ hỗ trợ (Hoàng Trọng và Hoàng Thị Phương Thảo, 2007).

Kết quả của nghiên cứu Nguyễn Thị Mai Trang cho rằng khi đánh giá nhân tố giảng viên cần làm rõ 3 thành phần: 1) Kỹ năng giảng dạy của giảng viên; 2) Cách thức tổ chức môn học; 3) Tương tác giữa giảng viên và sinh viên (Nguyễn Thị Mai Trang, 2008).

Và một số công trình khác của (Trần Xuân Kiên, 2006); (Nguyễn Thị Thắm, 2010); (Nguyễn Thành Long, 2006); (Nguyễn Văn Tuấn, 2011).

### **2.4. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức học phí theo quan điểm của người học**

Cụ thể hơn các nhân tố ảnh hưởng đến mức học phí theo quan điểm của người học có nghiên cứu của tác giả (Tran Quang Hung, 2016). Nghiên cứu chỉ ra, các yếu tố ảnh hưởng đến mức học phí kỳ



vọng của sinh viên theo quan điểm của người học, cụ thể có thể chia thành 3 nhóm chính sau:

**Nhóm 1:** Đặc điểm của bản thân người học: Các yếu tố trong nhóm này gồm: Thị hiếu và kỳ vọng trong tương lai.

**Nhóm 2:** Đặc điểm hộ gia đình: Các yếu tố trong nhóm này gồm: Thu nhập của người tiêu dùng và dân số. **Nhóm 3:** Chất lượng giáo dục của trường đại học: Các yếu tố trong nhóm này gồm: Giá hàng hóa liên quan và chất lượng giáo dục của các trường đại học

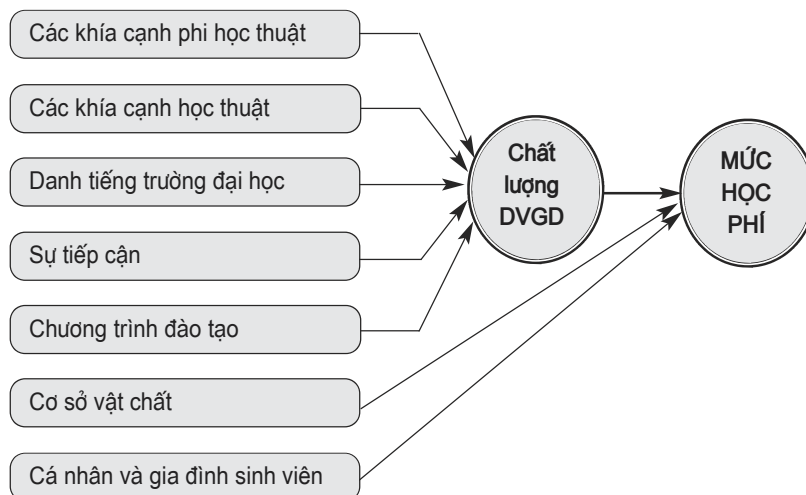
Tóm lại, qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, nhóm tác giả nhận thấy một phần dịch vụ chưa được đề cập đến khi nghiên cứu về học phí đó là điều kiện cơ sở vật chất của trường đại học. Đây được xem như một nhân tố quan trọng trong việc lựa chọn của người học và giá sẵn lòng trả của họ cho dịch vụ nhận được từ trường ĐH. Xuất phát từ quan điểm của người học, nhóm tác giả đề xuất nghiên cứu 3 nhân tố quyết định đến mức học phí đó là: Chất lượng dịch vụ giáo dục, cơ sở vật chất và bản thân gia đình sinh viên.

**3. Thiết lập mô hình nghiên cứu (Hình 1)**

Trên cơ sở tổng kết các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, kết hợp với việc phỏng vấn sâu, nhóm tác giả tiếp cận theo mô hình 3 nhóm nhân tố ảnh hưởng tới mức học phí đó là:

- Chất lượng dịch vụ giáo dục;

**Hình 1: Mô hình đề xuất các nhân tố ảnh hưởng tới mức học phí theo quan điểm người học**



- Điều kiện cơ sở vật chất;
- Các yếu tố thuộc về cá nhân và gia đình của SV.

(1) Nhân tố thuộc về nhóm chất lượng dịch vụ giáo dục: Trong nhóm nhân tố này, nhóm sử dụng mô hình HEDPERF gồm 5 thành phần:

- Các khía cạnh phi học thuật: Phương diện này bao gồm các yếu tố liên quan đến các nhân viên nhà trường nhằm hỗ trợ sinh viên hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu và học tập của họ.

- Các khía cạnh học thuật: Bao gồm các yếu tố mô tả trách nhiệm của giảng viên đối với sinh viên.

- Danh tiếng trường đại học: Thể hiện ở thương hiệu, truyền thống của Nhà trường trong và ngoài nước theo đánh giá của người học.

- Sự tiếp cận: Phương diện này bao gồm các yếu tố liên quan đến các vấn đề như khả năng tiếp cận, dễ dàng tiếp xúc, thái độ của giảng viên và các nhân viên nhà trường.

- Chương trình đào tạo: Phương diện này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp rộng rãi và uy tín các chương trình học tập, chuyên ngành với cấu trúc linh hoạt và các vấn đề liên quan đến giáo trình nhằm phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường cũng như mục tiêu học tập của sinh viên.

(2) Nhân tố thuộc về điều kiện cơ sở vật chất: Bao gồm các yếu tố mô tả tầm quan trọng trong việc nhà trường thể hiện hình ảnh chuyên nghiệp

của mình thông qua cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, hệ thống thông tin thư viện được trang bị đầy đủ, hiện đại, phục vụ hiệu quả cho việc học tập của sinh viên.

(3) Nhân tố thuộc về cá nhân và gia đình sinh viên: Bao gồm các yếu tố thể hiện đặc trưng cá nhân trong học tập của sinh viên và gia đình như: ngành học, năm học, học lực, giới tính; nghề nghiệp, trình độ học vấn của bố mẹ, mức thu nhập bình quân của gia đình, ...

#### 4. Kết luận

Qua nghiên cứu lý thuyết bài báo đã chỉ ra 3 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến mức học phí theo quan điểm người học tại Trường Đại học Mở - Địa

chất. Nghiên cứu này là tiền đề để nhóm tác giả thực hiện các bước tiếp theo, gồm: xây dựng bảng hỏi, khảo sát thực tế, phân tích mô tả, xây dựng mô hình hồi quy và kiểm định các giả thuyết ■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Abdullah, F. (2006). Measuring service quality in higher education: HEDPERF versus SERVPERF. *Marketing Intelligence and Planning*, 24(1), 31-47. <https://doi.org/10.1108/02634500610641543>
2. Annamdevula, S. (2012). Development of HiEdQUAL for Measuring Service Quality in Indian Higher Education Sector. *International Journal of Innovation, Management and Technology*, 3(4), 412-416. <https://doi.org/10.7763/IJIMT.2012.V3.265>
3. Beneito, P., Bosca, J. E., & Ferri, J. (2018). Tuition fees and student effort at university. *Economics of Education Review*, 64, 114-128. <https://doi.org/10.1016/j.econedurev.2018.03.012>
4. Callender, C. (2006). Access to higher education in Britain: The impact of tuition fees and financial assistance. In: Teixeira, P.N., Johnstone, D.B., Rosa, M.J. and Vossensteyn, J.J. (eds.) (2006). *Cost-sharing and accessibility in higher education: A fairer deal?* Douro Series: Higher Education Dynamics, 14. Dordrecht, The Netherlands: Springer.
5. Dwenger, N., Storck, J., & Wrohlich, K. (2012). Do tuition fees affect the mobility of university applicants? Evidence from a natural experiment. *Economics of Education Review*, 31(1), 155-167. <https://doi.org/10.1016/j.econedurev.2011.10.004>
6. Huang, W. and Wu, H. (2008). *Market distortion and the tuition pricing mechanism of higher education in China*. *International Education Studies*, 1, no.4.
7. Leslie, L.L. and Brinkman, P.T. (1987). Student price response in higher education. *Journal of Higher Education*, 58, 181-204
8. Tsinidou, M., Gerogiannis, V. and Fitsilis, P. (2010). Evaluation of the factors that determine quality in higher education: an empirical study. *Quality Assurance in Education*, 18(3) 227-44.
9. UNESCO (2014). Higher Education in Asia: Expanding Out, Expanding Up. Retrieved June 26, 2014, from <http://www.scribd.com/doc/226664049/Higher-Education-in-AsiaExpanding-Out-Expanding-Up>
10. Vanniarajan, T., Meharajan, T. and Arun, B. (2011). Service Quality in Education: Students' Perspective. *European Journal of Social Sciences*, 26(2), 297-309.
11. Jain, R., Sahney, S. and Sinha, G., (2013). Developing a scale to measure student's perception of service quality in the Indian context. *The TQM Journal*, 25(3), 276-94.
12. Hoàng Trọng và Hoàng Thị Phương Thảo (2007). Giá trị và chất lượng dịch vụ trong giáo dục đại học nhìn từ góc độ sinh viên. *Tạp chí Phát triển Kinh tế*.
13. Nguyễn Đình Thọ (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Lao động Xã hội.
14. Nguyễn Thị Mai Trang, Nguyễn Đình Thọ và Mai Lê Thúy Vân (2008). *Các yếu tố chính tác động vào kiến thức thu nhận của sinh viên khối ngành kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh*. TP. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Văn Tuấn (2011). *Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh và Thời báo Kinh tế Sài Gòn.